



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

Số: 123 /2015/QĐ -VASS/TGD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

(V/v ban hành Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm công cộng)



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

- Căn cứ Giấy phép Thành lập và hoạt động số 23GP/KDBH cấp ngày 07/11/2003 và các Giấy phép điều chỉnh do Bộ Trưởng Bộ Tài chính cấp cho Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;
- Căn cứ Công văn số 12864/BTC-QLBH ngày 12/9/2014 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty được quy định trong Điều lệ Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông ngày 11/12/2003 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 12/09/2007 và ngày 21/02/2013;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1:** Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm công cộng**” của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông.
- Điều 2:** Lãnh đạo Phòng nghiệp vụ Tái bảo hiểm – Tài sản kỹ thuật có trách nhiệm hướng dẫn việc triển khai thực hiện nội dung “Quy tắc bảo hiểm Trách nhiệm công cộng” cho các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.
- Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 / 5 /2015 và thay thế Quyết định số 245/2009/QĐ-VASS/TGD ngày 30/6/2009.
- Điều 4:** Thành viên Ban Tổng giám đốc, Lãnh đạo các Phòng/Ban, các Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:

- Như điều 4 (để thi hành);
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG DIỆP ĐẠI KHOA

QUY TẮC BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CÔNG CỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 123/2015/QĐ-VASS/TGD ngày 11/5/2015 của Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Viễn Đông)

Căn cứ vào nội dung, loại trừ, giới hạn và điều kiện ghi trong Quy tắc bảo hiểm này và Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm kèm theo, dựa vào Giấy yêu cầu bảo hiểm và kê khai của Người được bảo hiểm và với điều kiện Người được bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm, Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Viễn Đông (dưới đây gọi là 'Bảo Hiểm Viễn Đông') sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm:

1. Số tiền mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải bồi thường về:

1.1. Thương tật bất ngờ hoặc bệnh tật đối với bất cứ bên thứ ba nào,

1.2. Tổn thất tổn hại bất ngờ đối với tài sản đối với bên thứ ba nào.

phát sinh hoặc được gây ra từ hoạt động kinh doanh trong thời hạn bảo hiểm như được mô tả trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm và xảy ra trong phạm vi địa lý được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Các chi phí tranh chấp, kiện tụng

2.1. Mà Người được bảo hiểm phải trả cho bất cứ người khiếu nại nào,

2.2. Đã chi trả với sự đồng ý bằng văn bản của Bảo Hiểm Viễn Đông, về bất kỳ khiếu nại nào đòi Người được bảo hiểm phải bồi thường như đã được qui định trong Quy tắc bảo hiểm này;

Quy định rằng trách nhiệm của Bảo Hiểm Viễn Đông về các khoản phải bồi thường cho bất kỳ một hoặc nhiều người khiếu nại liên quan tới hoặc từ một hoặc hàng loạt các sự cố là hậu quả hoặc được qui là do một nguồn hoặc một nguyên nhân gốc, sẽ không vượt quá hạn mức bồi thường đã nêu trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm cho mỗi sự cố, và đối với tất cả các thương tật, tổn thất hoặc tổn hại là hậu quả của tất cả các sự cố xảy ra trong thời hạn bảo hiểm sẽ không vượt quá hạn mức trách nhiệm đã quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm cho mỗi thời hạn bảo hiểm.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị chết, thì đối với trách nhiệm mà Người được bảo hiểm gây ra, Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ bồi thường cho người đại diện của Người được bảo hiểm theo điều kiện và phụ thuộc vào hạn mức giới hạn quy định trong Bảo hiểm này, với điều kiện là người đại diện đó phải tuân thủ, thực hiện và phải phụ thuộc vào điều kiện, loại trừ, hạn mức trách nhiệm và điều khoản của Bảo hiểm này như thể chính họ là Người được bảo hiểm.

NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ

Bảo hiểm này không bảo hiểm:

1. Trách nhiệm đối với thương tật, ốm đau, tổn thất hoặc tổn hại do hành động cố tình hoặc một hành vi khinh suất có thể nhìn thấy trước hậu quả nếu xét đến tính chất và hoàn cảnh làm phát sinh hành vi khinh suất đó.

2. Trách nhiệm theo thoả thuận của Người được bảo hiểm, trừ khi trách nhiệm đó mặc nhiên Người được bảo hiểm phải chịu cho dù có hoặc không có thoả thuận đó;
3. Trách nhiệm về thương tật hoặc ốm đau của bất kỳ người nào theo hợp đồng dịch vụ hoặc học việc với Người được bảo hiểm, nếu trách nhiệm đó phát sinh trong quá trình người đó làm việc cho Người được bảo hiểm hoặc về những khoản tiền mà Người được bảo hiểm phải trả theo quy định luật pháp liên quan tới thương tật và ốm đau do nghề nghiệp;
4. Trách nhiệm về tổn thất hoặc tổn hại tài sản;
 - 4.1. Của Người được bảo hiểm;
 - 4.2. Dưới quyền quản lý hoặc kiểm soát của Người được bảo hiểm hoặc người làm công, người đại lý của Người được bảo hiểm;
 - 4.3. Gây ra bởi hoặc có liên quan hoặc phát sinh do nổ của bất kỳ bộ phận nén hơi thuộc nồi hơi hoặc các thiết bị tương tự khác sử dụng sức ép hơi nước mà những vật dụng này là sở hữu của Người được bảo hiểm hoặc thuộc quyền kiểm soát hoặc quản lý của Người được bảo hiểm hoặc người làm công hoặc đại lý của Người được bảo hiểm;
5. Trách nhiệm về thương tật, ốm đau, tổn thất hoặc tổn hại gây ra bởi hoặc do bởi, hoặc phát sinh tự, hoặc có liên quan tới
 - 5.1. Thang máy, thang nâng, băng chuyền, cần cầu mà Người được bảo hiểm sở hữu hoặc sử dụng hoặc trong khi bảo dưỡng mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm, trừ khi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm qui định đây là các hạng mục thuộc khoản "máy móc thiết bị";
 - 5.2. Quyền sở hữu, chiếm dụng, sử dụng của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện họ về các quyền này.
 - 5.2.1. Các xe cộ hoặc máy móc cơ động, bao gồm các phương tiện chạy bằng bánh hoặc dây xích mà có giấy phép lưu hành trên công lộ hoặc phải bảo hiểm bắt buộc, hoặc có rơ moóc kèm theo, bao gồm cả việc bốc dỡ hàng hoá của các phương tiện này hoặc việc giao nhận hoặc thu gom hàng có liên quan đến các phương tiện đó trong phạm vi tuyến đường chuyên chở của các loại phương tiện đó;
 - 5.2.2. Mọi loại thuyền bè không được nêu trong mục "máy móc thiết bị" của Bản kê bao gồm cả việc bốc xếp hàng của các phương tiện này;
 - 5.3. Mọi hoạt động tư vấn chuyên môn hoặc điều trị (ngoại trừ việc điều trị cấp cứu) mà Người được bảo hiểm thực hiện, cung cấp hoặc bỏ sót;
 - 5.4. Mọi hàng hoá hoặc thùng chứa hàng mà Người được bảo hiểm đem bán, cung cấp, sửa chữa, cải tiến, cho thuê hoặc điều động và không còn thuộc quyền sở hữu và quản lý của Người được bảo hiểm;
 - 5.5. Quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của Người được bảo hiểm về đất đai hoặc kiến trúc không nêu cụ thể trong hạng mục "nhà cửa" của Giấy chứng nhận bảo hiểm;

5.6. Tai nạn tàu thuyền do điều kiện hoặc tình trạng không thích hợp của kè, bến hoặc cầu tàu;

Trong những điểm loại trừ này, cụm từ "tàu thuyền" bao gồm tàu, xà lan, hoặc các vật nổi khác dùng để vận chuyển trên nước hoặc trên không.

6. Trách nhiệm về thương tật hoặc ốm đau đối với bất cứ người nào, hoặc tổn thất, tổn hại tài sản, đất đai hoặc nhà cửa mà nguyên nhân do sự chấn động hoặc do di chuyển hoặc suy yếu của vật chống đỡ;
7. Trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp xảy ra do hoặc bởi ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn;
8. Mọi trách nhiệm pháp định cho dù có tính chất trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra, hoặc được quy cho, hoặc phát sinh từ những nguyên nhân sau:
 - 8.1. Hoạt động phóng xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ năng lượng hạt nhân hoặc chất thải hạt nhân từ quá trình đốt năng lượng hạt nhân (bao gồm cả quá trình tự duy trì hoặc phân hạt nhân).
 - 8.2. Sự phóng xạ, nhiễm độc, nổ các tài sản nguy hiểm của việc lắp ráp nguyên tử nổ hoặc vũ khí nguyên tử hoặc các cấu thành vật chất có liên quan;
 - 8.3. Bệnh phổi do chất a miăng hoặc các bệnh liên quan (kể cả bệnh ung thư) phát sinh do có sự tồn tại việc sản xuất, xử lý các qui trình chế tạo, bán, phân phối, lưu kho, sử dụng chất a miăng, các sản phẩm a miăng hoặc sản phẩm có chứa chất a miăng.
9. Trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra do hoặc bởi:
 - 9.1. Chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của ngoại bang, chiến sự hoặc các hoạt động chiến tranh (có tuyên chiến hoặc không tuyên chiến),
 - 9.2. Nội chiến, chiến sự, bạo động dân sự là những hoạt động do nổi loạn của quần chúng, quân sự, bạo động, cách mạng, trưng thu, tiếm quyền,
 - 9.3. Tình trạng thiết quân luật hoặc bao vây hoặc những sự cố hoặc nguyên nhân đưa đến công bố hoặc duy trì bao vây đó;
 - 9.4. Bất kỳ hành động của người nào nhân danh hoặc có liên quan đến mọi tổ chức có những hành động trực tiếp bằng vũ lực nhằm lật đổ chính phủ hợp pháp hoặc thực tế hoặc gây ảnh hưởng đến chính quyền bằng hành động khủng bố hoặc bạo lực hoặc cướp phá có liên quan tới bất kỳ những sự cố nào đã nói ở trên.

Hành động khủng bố được hiểu hành động bao gồm nhưng không giới hạn việc dùng vũ lực, bạo lực và/hoặc đe dọa dùng vũ lực, bạo lực của bất kỳ người hoặc nhóm người nào hoạt động độc lập hoặc đại diện hoặc có liên hệ với các tổ chức hoặc chính phủ nào mà hành động này về bản chất có liên quan đến chính trị, tôn giáo, ý thức hệ, dân tộc hoặc các mục đích hoặc lý do tương tự, kể cả các ý định tác động đến chính quyền hoặc nhằm gây hoang mang, lo sợ cho công chúng hoặc một bộ phận công chúng.

Điều khoản loại trừ này cũng áp dụng cho các tổn thất, thiệt hại, tử vong, thương tật, bệnh tật, chi phí hoặc phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, hoặc là hậu quả của hoặc có liên quan đến bất cứ hành động nào nhằm kiểm soát, đối phó, ngăn chặn hoặc có liên quan đến hành động khủng bố.

3/2
CỔ
CỔ
BÀ
VIỆ
-7-

CÁC ĐIỀU KIỆN

Quy tắc bảo hiểm và Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm được xem là các bộ phận cấu thành của Bảo hiểm này và bất cứ từ ngữ hoặc thành ngữ nào đã có một nghĩa trong bất cứ phần nào của Quy tắc bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm thì sẽ giữ mãi nghĩa đó ở bất cứ phần nào của Quy tắc bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm/Bản tóm lược hợp đồng bảo hiểm đó.

1. Trong trường hợp có bất cứ sự cố nào có thể dẫn tới việc khiếu nại bồi thường theo Bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải thông báo cho Bảo Hiểm Viễn Đông về sự cố đó bằng văn bản càng sớm càng tốt. Mọi thư từ, đơn khiếu nại, giấy triệu tập của Tòa án hoặc các giấy tờ khác có liên quan phải thông báo hoặc gửi cho Bảo Hiểm Viễn Đông ngay khi nhận được.
2. Người được bảo hiểm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ không được từ chối trách nhiệm, thương thuyết hoặc công nhận, đề nghị hoặc hứa hẹn hoặc trả tiền cho bất cứ sự cố hoặc khiếu nại nào. Bảo Hiểm Viễn Đông có quyền, nếu muốn, tiếp nhận và điều hành nhân danh Người được bảo hiểm việc bào chữa hoặc truy tố nhân danh Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình và có quyền khiếu nại đòi bồi thường thiệt hại bất cứ ai cũng như có toàn quyền tự quyết trong điều hành mọi tố tụng trong việc giải quyết mọi tổn thất. Người được bảo hiểm phải cung cấp thông tin và hỗ trợ Bảo Hiểm Viễn Đông theo yêu cầu của Bảo Hiểm Viễn Đông.
3. Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ thanh toán cho Người được bảo hiểm số tiền tối đa có thể trả theo Bảo hiểm này trong trường hợp thương tật, bệnh tật hoặc tổn thất hoặc tổn hại hoặc một số tiền ít hơn có thể điều đình được về khiếu nại hoặc những khiếu nại phát sinh từ sự cố đó. Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ không chịu bất cứ một trách nhiệm nào tiếp theo phát sinh từ sự cố đó trừ những khoản thanh toán về chi phí kiện tụng đã chi trả trước ngày thanh toán bồi thường.
4. Nếu vào thời điểm khiếu nại phát sinh theo Bảo hiểm này còn có hợp đồng bảo hiểm khác bảo hiểm cùng một trách nhiệm, Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ không chịu trách nhiệm trả nhiều hơn phần tỷ lệ tương ứng phải chịu cho khiếu nại đó.
5. Vào mọi thời điểm thích hợp nhằm mục đích kiểm tra hoặc tìm hiểu, Bảo Hiểm Viễn Đông có thể cử nhân viên hoặc đại lý của mình đến khu nhà hoặc nơi mà bảo hiểm này được áp dụng hoặc là nơi xảy ra thương tật, bệnh tật hoặc tổn thất tổn hại và tiếp tục công việc kiểm tra và tìm hiểu này trong thời gian hợp lý, Người được bảo hiểm phải có trách nhiệm cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến tổn hại xảy ra.
6. Người được bảo hiểm phải áp dụng mọi biện pháp thích hợp để ngăn ngừa thương tật, bệnh tật hoặc tổn thất tổn hại có thể dẫn đến khiếu nại theo Bảo hiểm này.
7. Bảo Hiểm Viễn Đông có quyền hủy bỏ Bảo hiểm này bằng cách thông báo ba mươi (30) ngày trước cho Người được bảo hiểm bằng thư bảo đảm tới địa chỉ cuối cùng được biết và trong trường hợp như vậy, Bảo Hiểm Viễn Đông sẽ hoàn lại cho Người được bảo hiểm số phí cho phần bảo hiểm chưa kết thúc tính theo tỷ lệ (sau khi điều chỉnh theo điều kiện số 8 nếu cần thiết).

8. Nếu phí bảo hiểm áp dụng cho Bảo hiểm này được xác định dựa vào số ước tính do Người được bảo hiểm cung cấp, thì Người được bảo hiểm phải lưu lại hồ sơ gốc tất cả các tài sản liên quan đến Bảo hiểm này và cho phép Bảo Hiểm Viễn Đông kiểm tra các hồ sơ đó vào bất kỳ khi nào cần thiết. Trong vòng một tháng trước ngày hết hiệu lực của Bảo hiểm này, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Bảo Hiểm Viễn Đông bản danh mục các tài sản đó và các thông tin khi Bảo Hiểm Viễn Đông yêu cầu. Phí bảo hiểm cho thời hạn hiệu lực hợp đồng sẽ được điều chỉnh dựa vào bản danh mục và các thông tin khai báo đó và Người được bảo hiểm có thể phải trả thêm hoặc có thể được hoàn trả lại phần phí chênh lệch, tuy nhiên phí bảo hiểm thực tế không thấp hơn phí tối thiểu ấn định trước.
9. Tất cả tranh chấp phát sinh từ Bảo hiểm này sẽ được đưa ra cho một trọng tài phân xử theo chỉ định bằng văn bản của các bên hoặc nếu không thống nhất tuyển chọn được một trọng tài thì sẽ theo phân xử của hai trọng tài do mỗi bên chỉ định từng trọng tài bằng văn bản trong vòng một tháng sau khi đã có yêu cầu bằng văn bản của một trong hai bên, hoặc trong trường hợp các trọng tài hoà giải không thống nhất thì sẽ theo phân xử của trọng tài thứ ba do hai trọng tài kia đề cử. Trọng tài thứ ba này sẽ chủ trì cuộc họp với các trọng tài và phán quyết sẽ là điều kiện tiên quyết cho bất kỳ tố quyền nào đối với Bảo Hiểm Viễn Đông. Nếu Bảo Hiểm Viễn Đông bác bỏ trách nhiệm đối với khiếu nại của Người được bảo hiểm theo Bảo hiểm này, thì trong vòng không quá 12 tháng kể từ ngày bác bỏ khiếu nại như thế, Người được bảo hiểm phải chuyển bác bỏ khiếu nại này đến trọng tài phân giải theo đúng các điều kiện được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này, nếu không khiếu nại xem như đã bị huỷ bỏ và sau đó sẽ mất quyền khiếu nại đối với Bảo hiểm này.
10. Việc tuân thủ, thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các điều kiện, điều khoản bổ sung của Bảo hiểm này, mà trong một chừng mực có liên quan đến bổn phận của Người được bảo hiểm, sự trung thực của lời khai và các câu trả lời trong giấy đề nghị bảo hiểm là các điều kiện ràng buộc để Bảo Hiểm Viễn Đông giải quyết bồi thường theo Bảo hiểm này.

CAM KẾT THANH TOÁN PHÍ

- 1) Bất kể điều gì có thể trái ngược với mục đích của cam kết này với điều kiện là phụ thuộc và không phương hại đến điều khoản số 2 được nêu ở dưới đây, các bên bằng cam kết này thỏa thuận điều kiện tiên quyết để Người bảo hiểm có trách nhiệm đối với Hợp đồng bảo hiểm, Chứng nhận tái tục, Sửa đổi bổ sung hay Giấy chứng nhận tạm thời là việc Người được bảo hiểm thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm cho Bảo Hiểm Viễn Đông, các đại lý hay môi giới bảo hiểm liên quan
 - (a) nếu thời hạn bảo hiểm là từ 30 ngày trở lên, trong vòng 30 ngày tính từ
 - (i) ngày chấp nhận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận tái tục hay Chứng nhận bảo hiểm tạm thời;
 - (ii) ngày có hiệu lực của phạm vi bảo hiểm nêu trong mỗi Sửa đổi bổ sung cấp kèm Hợp đồng bảo hiểm gốc (nếu có), Giấy chứng nhận tái tục hoặc Chứng nhận bảo hiểm tạm thời nếu ngày có hiệu lực của phạm vi bảo hiểm nêu trong Sửa đổi bổ sung trùng với ngày cấp hoặc sau ngày cấp Sửa đổi bổ sung đó; hoặc

9, T
TY
ÂN
ÊM
NG
CH

- (iii) ngày cấp mỗi Sửa đổi bổ sung kèm theo Hợp đồng bảo hiểm gốc (nếu có), Giấy chứng nhận tái tục bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời nếu ngày có hiệu lực của phạm vi bảo hiểm theo Sửa đổi bổ sung là trước ngày cấp;

HOẶC

- (b) Trường hợp Bảo Hiểm Viễn Đông chấp nhận thanh toán phí bảo hiểm thành nhiều kỳ, thì phí được thanh toán trong vòng 30 ngày tính từ
- (i) ngày chấp nhận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận tái tục hay Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời cho kỳ thanh toán thứ nhất và tiếp theo sau đó các kỳ thanh toán còn lại sẽ được trả vào đúng ngày thỏa thuận ghi trong Hợp đồng bảo hiểm;
 - (ii) ngày có hiệu lực của phạm vi bảo hiểm nêu trong Sửa đổi bổ sung cấp kèm Hợp đồng bảo hiểm gốc (nếu có) cho kỳ thanh toán thứ nhất và tiếp theo sau đó các kỳ thanh toán còn lại sẽ được trả vào đúng ngày thỏa thuận ghi trong Hợp đồng bảo hiểm.

HOẶC

- (c) khi thời hạn thanh toán phí bảo hiểm dưới 30 ngày, trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Sửa đổi bổ sung, Giấy chứng nhận tái tục hay Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời.
- 2) Trong trường hợp các khoản phí trên không được thanh toán đầy đủ cho Bảo Hiểm Viễn Đông, các đại lý, môi giới bảo hiểm liên quan và không được thanh toán trong “thời hạn cam kết thanh toán phí” được quy định bên trên thì phạm vi bảo hiểm nêu trong Hợp đồng bảo hiểm, Giấy chứng nhận tái tục, Sửa đổi bổ sung hay Giấy chứng nhận bảo hiểm tạm thời sẽ bị hủy bỏ và Bảo Hiểm Viễn Đông chỉ chịu trách nhiệm trong khoảng thời gian các văn bản trên có hiệu lực đến ngày bị hủy bỏ.



GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Người được bảo hiểm phải thông báo cho Người bảo hiểm một cách trung thực và đầy đủ tất cả các dữ liệu mà Người được bảo hiểm biết hoặc có thể biết để không bị ảnh hưởng đến quyền được bồi thường từ Hợp đồng bảo hiểm này

